

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 26-04-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải

Ông Nguyễn Xuân Ký

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn Th, sinh ngày 10/01/1987 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Trường Th1 và bà Hà Thị Ch; Tiền sự: Không; Tiền án: 03. Ngày 19/09/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, Thanh Hóa xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích; Ngày 10/04/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chưa được xóa án tích; Ngày 07/06/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, Thanh Hóa xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 18/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, Thanh Hóa xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 08/01/2022 đến ngày 11/01/2022

chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người bị hại:*

1. Anh Cao Bá Đ - Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Vũ Đình D - Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thôn L2, xã L3, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Đỗ Văn Ng – Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: thôn M, xã L4, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Lê Văn M1 – Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: khu Phố T1, thị trấn C1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn Ph – Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Bùi Đình H – Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu Phố M, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa anh Lê Văn M1 và anh Đỗ Văn Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. vắng mặt người bị hại là Anh Cao Bá Đ, Anh Vũ Đình D. Vắng mặt người làm chứng là anh Hoàng Văn Ph và anh Bùi Đình H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết trong trang trại lợn ở thôn T2, xã S, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đang xây dựng, công nhân ngủ lại thường sơ hở trong quản lý tài sản nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, Hoàng Văn Th, sinh năm 1987 ở thôn L, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đi bộ đến trang trại để trộm cắp tài sản. Khi đến cổng trang trại Th rẽ vào đường bên trái rồi đi theo đường cho lợn vào lán trại, trong đó có nhiều ngăn chuồng chia ra các ô cho công nhân trải chăn, chiếu vào các ô để ngủ vào ban đêm. Th đi vào trong thì thấy có nhiều công nhân đang ngủ, đầu tiên Th lấy trộm chiếc NOKIA 110 màu xanh dương của anh Cao Bá Đ, sinh năm 1969 ở thôn Tân Tiến, xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đang để trên đầu giường, rồi sang tiếp lán bên cạnh cách khoảng 15 mét lấy trộm tiếp một điện thoại di động OPPO A3S màu tím đen của anh Vũ Đình D, sinh năm 1986 ở thôn L2, xã L3, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó Th đi bộ lên khu nhà ở của công nhân phía trên (cách khu dưới khoảng 50 mét)

vào phòng ngủ lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen đang để ở đầu giường phía ngoài cửa của anh Đỗ Văn Ng, sinh năm 1998 ở thôn M, xã L4, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa rồi vào phía trong lấy thêm chiếc điện thoại Samsung galaxy J8 màu tím đang ở dưới gầm giường của anh Lê Văn M1, sinh năm 1997 ở khu phố T1, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, sau đó Th bỏ tất cả 04 điện thoại vừa lấy trộm vào túi áo khoác rồi đi bộ ra phía cổng chính về nhà tại thôn L, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đến sáng ngày 05/01/2022 Th mượn xe máy của anh Hoàng Văn Ph, sinh năm 1995 ở thôn L, xã Q, huyện Như Xuân để đem 03 (ba) chiếc điện thoại gồm: Samsung Galaxy J8, OPPO A3S và IPHONE 7 đã lấy trộm được xuống cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại PN ở thị trấn Yên Cát - Như Xuân để phá khóa (Chiếc NOKIA 110 thì không có mật khẩu nên Th để ở nhà) nhưng không phá được khóa nên Th đến cửa hàng H Apple ở khu phố M, thị trấn C gặp chủ cửa hàng là anh Bùi Đình H, sinh năm 1987, tại đây đã phá được khóa của điện thoại OPPO A3S màu tím đen và điện thoại SAMSUNG Galaxy J8. Điện thoại IPHONE 7 màu đen do có tài khoản Icloud nên anh H nói muốn mở khóa thì phải thay Main mới sử dụng được nên Th để lại chiếc IPHONE 7. Đến ngày 06/01/2022 Th quay lại cửa hàng điện thoại H Apple thuộc khu phố M, thị trấn C, huyện Như Xuân để lấy chiếc IPHONE 7 về (do không có Main để thay thế nên không mở được mật khẩu máy). Đối với 04 chiếc sim trong 04 chiếc điện thoại trộm cắp được Hoàng Văn Th đã tháo và vứt bỏ sau khi trộm cắp, Th không nhớ cụ thể vứt ở đâu.

Do nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, sáng ngày 08/01/2022 Th đến Công an xã S để xin được đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời tự nguyện giao nộp 04 (bốn) chiếc điện thoại đã trộm cắp. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu Thập trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01(một) điện thoại di động Iphone 7 màu đen; 01(một) điện thoại Samsung galaxy J8 màu tím; 01(một) điện thoại di động OPPO A3S màu tím đen và 01(một) điện thoại di động Nokia 110 màu xanh, ngày 19/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã trả cho chủ sở hữu là anh Đỗ Văn Ng, Lê Văn M1, Vũ Đình D và Cao Bá Đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Như Xuân kết luận giá trị của 04 (bốn) chiếc điện thoại: IPHONE 7, SAMSUNG Galaxy J8, OPPO A3S và NOKIA 110 mà Hoàng Văn Th đã trộm cắp được là 8.710.000đ (Tám triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại anh Cao Bá Đ, anh Vũ Đình D, anh Đỗ Văn Ng và anh Lê Văn M1 không yêu cầu Hoàng Văn Th phải bồi thường về mặt dân sự.

Đối với anh Hoàng Văn Ph, sinh năm 1995 ở thôn L, xã Q, huyện Như Xuân là người đã cho Th mượn xe để đem 03 (ba) chiếc điện thoại gồm: Samsung Galaxy J8, OPPO A3S và IPHONE 7 đã lấy trộm được xuống cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại PN ở thị trấn Yên Cát - Như Xuân để phá khóa. Do anh Ph không biết việc Th trộm cắp tài sản và mục đích Th mượn xe để làm gì nên anh Hoàng Văn Ph không có tội.

Đối với anh Bùi Đình H, là người thực hiện việc phá khóa điện thoại cho bị cáo Th. Do anh H không biết đây là tài sản bị cáo trộm cắp nên anh Bùi Đình H không có tội.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSNX ngày 15/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Hoàng Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Hoàng Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Những người bị hại anh Cao Bá Đ, anh Vũ Đình D, anh Lê Văn M1 và anh Đỗ Văn Ng đều vắng mặt tại phiên tòa.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/04/2022, anh Lê Văn M1, anh Đỗ Văn Ng không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường gì thêm về dân sự và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Hoàng Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Th với mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý ông Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Th nêu quan điểm: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Hoàng Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo Hoàng Văn Th được hưởng mức án thấp nhất của hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ

sung đối với bị cáo; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với quan điểm trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung ý kiến bào chữa; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xuất phát từ động cơ chiếm đoạt tài sản, Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người dân nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, Hoàng Văn Th đã đột nhập vào trang trại lợn đang xây dựng thuộc thôn T2, xã S, huyện Như Xuân, Thanh Hóa lén lút chiếm đoạt 04 chiếc điện thoại di động gồm 01 (một) chiếc điện thoại NOKIA 110 màu xanh dương của anh Cao Bá Đ, 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A3S màu tím đen của anh Vũ Đình D, 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen của anh Đỗ Văn Ng, 01 (một) chiếc điện thoại Samsung galaxy J8 màu tím của Lê Văn M1. Tổng giá trị tài sản Hoàng Văn Th trộm cắp là 8.710.000đ (tám triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Hoàng Văn Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của những người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị là 8.710.000đ (tám triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Mặt khác lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Hoàng Văn Th là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, mà lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dư luận, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng: Hoàng Văn Th có nhân thân xấu, ngày 18/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã được xóa án tích; Tiền án: 03. Ngày 19/09/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, Thanh Hóa xử 12 (mười hai) tháng tù về “tội trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích. Ngày 10/04/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chưa được xóa án tích. Ngày 07/06/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, Thanh Hóa xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Chưa được xóa án tích. Bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Mặc dù hành vi phạm tội lần này của bị cáo với số tiền không lớn, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Mặt khác sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú. Ngoài ra bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Hoàng Văn Th như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt xét thấy việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết, nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện.

[6.2] Xét bị cáo Hoàng Văn Th không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Cao Bá Đ, anh Vũ Đình D, anh Đỗ Văn Ng và anh Lê Văn M1 không yêu cầu Hoàng Văn Th phải bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01(một) điện thoại di động Iphone 7 màu đen; 01(một) điện thoại Sam sung galaxy J8 màu tím; 01(một) điện thoại di động OPPO A3S màu tím đen và 01(một) điện thoại di động Nokia 110 màu xanh, ngày 19/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã trả cho chủ sở hữu là anh Đỗ Văn Ng, Lê Văn M1, Vũ Đình D và Cao Bá Đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về Án phí: Bị cáo Hoàng Văn Th là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Th 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/01/2022.

Án phí: Bị cáo Hoàng Văn Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/04/2022). Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo
- Người bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Như Xuân.
- CQĐT CA H.Như Xuân;
- CQTHAHS CA H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thu Hằng